

Số: 1460/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 17 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 916 /TTr-VPUBND ngày 17 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh (có Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Giao các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính kèm theo Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh phê duyệt về các Bộ, ngành có liên quan theo quy định.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, KSTT.

09



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Cao Huy

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

1. Thủ tục Gửi thỏa ước lao động tập thể

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm về thời gian giải quyết.

- Lý do: rút ngắn thời gian giải quyết cho doanh nghiệp, người lao động khi thực hiện Thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi

Đối với Thủ tục hành chính: Gửi thỏa ước lao động tập thể. Cụ thể: Hiện tại, thời gian giải quyết TTHC Gửi thỏa ước lao động tập thể là 15 ngày làm việc, nay đề xuất cắt giảm 20% thời gian giải quyết (tương đương cắt giảm 03 ngày làm việc, còn 12 ngày làm việc).

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Rút ngắn thời gian giải quyết cho doanh nghiệp, người lao động khi thực hiện Thủ tục hành chính.

2. Thủ tục: Khai báo sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động và sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính.

- Lý do: Theo trình tự thực hiện TTHC không nêu trách nhiệm của Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, chỉ nêu trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước địa phương (UBND các cấp). Tuy nhiên, tại mục cơ quan thực hiện TTHC lại quy định có trách nhiệm thực hiện của Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Nội dung thủ tục hành chính nêu trên đã được quy định tại thủ tục hành chính “Khai báo tai nạn lao động”.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ thủ tục hành chính số 05 tại Quyết định số 748/QĐ-LĐTBXH ngày 24/5/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thủ tục hành chính chồng chéo.

3. Thủ tục Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động của người sử dụng lao động

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính

- *Lý do:* Là công tác báo cáo định kỳ, không có kết quả đầu ra trả cho tổ chức, công dân.

3.2. Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ thủ tục hành chính số 06 tại Quyết định số 748/QĐ-LĐTBXH ngày 24/5/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Bằng phương pháp gửi báo cáo định kỳ qua môi trường mạng sẽ rút ngắn được thời gian giải quyết cho tổ chức, công dân.

4. Thủ tục Báo cáo tai nạn lao động của người sử dụng lao động

4.1. Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ thủ tục hành chính

- *Lý do:* Là công tác báo cáo định kỳ, không có kết quả đầu ra trả cho tổ chức, công dân.

4.2. Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ thủ tục hành chính số 04 tại Quyết định số 748/QĐ-LĐTBXH ngày 24/5/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Bằng phương pháp gửi báo cáo định kỳ qua môi trường mạng sẽ rút ngắn được thời gian giải quyết cho tổ chức, công dân.

5. Thủ tục: chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế

5.1. Nội dung đơn giản hóa

- Sửa đổi thủ tục

- *Lý do:* Theo nội dung thủ tục này thì Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội (Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh) quyết định dừng trợ giúp xã hội đối với đối tượng. Vì vậy, đối chiếu với quy định tại Trường hợp của Thủ tục hành chính này là không phù hợp.

5.2. Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi thủ tục hành chính số 04 tại Quyết định số 847/QĐ-LĐTBXH ngày 09/6/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục

hành chính mới ban hành lĩnh vực trẻ em thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Sửa đổi thủ tục hành chính để không trái với quy định hiện hành.

II. LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG

1. Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị bãi bỏ thủ tục này.

- *Lý do:* Thời hạn chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập đã hết (01/01/2017).

1.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Tư pháp bãi bỏ Điều 19 Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.

1.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Cắt giảm thủ tục không còn thực hiện.

2. Thủ tục Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc.

- *Lý do:* Giảm thời hạn giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Tư pháp sửa đổi Điều 5 Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.

2.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Giảm thời hạn giải quyết từ 07 ngày làm việc xuống 05 ngày làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện TTHC.

3. Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc.

- *Lý do:* Giảm thời hạn giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện TTHC.

3.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Điều 13 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.

3.3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Giảm thời hạn giải quyết từ 10 ngày làm việc xuống 08 ngày làm việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện TTHC.

III. LĨNH VỰC THÚ Y

Thủ tục Gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y

1. Nội dung đơn giản hóa

- Về thành phần hồ sơ: Việc quy định thành phần hồ sơ “Giấy chứng nhận sức khỏe” là không cần thiết.

- *Lý do*: Thực tế cá nhân đã và đang hành nghề thú y đang có đủ sức khỏe nên xin gia hạn tiếp tục hành nghề thú y; yêu cầu nộp Giấy chứng nhận sức khỏe trong hồ sơ xin gia hạn là không cần thiết, phát sinh thêm thời gian và chi phí tuân thủ lớn.

2. Chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa

- Tổng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 11.550.000 đồng/năm (Ước trong năm 2018 có 42 trường hợp gia hạn).

- Tổng chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 4.200.000 đồng/năm.

- Tổng chi phí tiết kiệm: 7.350.000 đồng/năm.

3. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm a khoản 5 Điều 109 Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19/6/2015 của Quốc hội khóa 13 theo hướng như sau:

“5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y:

a) Cá nhân có nhu cầu gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y trước khi hết hạn 30 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều này. Hồ sơ bao gồm đơn đăng ký gia hạn, Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp;”.

4. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa cho người dân khi thực hiện TTHC.

IV. LĨNH VỰC VĂN HÓA CƠ SỞ

Thủ tục Thông báo sản phẩm Quảng cáo trên bảng quảng cáo và băng rôn

1. Nội dung đơn giản hóa:

Rút ngắn thời gian giải quyết từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân mà vẫn đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục hành chính đúng quy trình.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01/02/2014.

3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục cho cơ quan, tổ chức. Tỷ lệ cắt giảm là 20%.

V. LĨNH VỰC DÂN SỐ KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH

Thủ tục Cấp giấy chứng sinh cho trường hợp trẻ được sinh ra tại nhà hoặc nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Nội dung đơn giản hóa

- Rút ngắn thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- *Lý do:* do khi trẻ được sinh ra tại nhà hoặc tại nơi khác mà không phải là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, thì người thân của trẻ đã điền vào Đơn đề nghị cấp Giấy chứng sinh theo mẫu và chịu trách nhiệm trước thông tin đề nghị, nên cần cấp Giấy chứng sinh theo đúng thông tin được đề nghị luôn trong ngày. Trong trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn xác minh không được quá 05 ngày làm việc cũng cần cắt giảm thời gian xuống còn 03 ngày nhằm tạo sự thuận lợi cho người dân trách trường hợp đi lại nhiều lần, thời gian chờ đợi lâu.

2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị Bộ Y tế sửa đổi Khoản 2, Điều 2 của Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế về việc quy định cấp và sử dụng giấy chứng sinh.

3. Lợi ích của phương án đơn giản hóa

Giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục cho cơ quan, tổ chức. Tỷ lệ cắt giảm là 20%.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC CHỨNG THỰC – HỘ TỊCH

1. Thủ tục Nhận cha, mẹ, con

1.1 Nội dung đơn giản hóa

- Hủy bỏ giấy tờ nộp kèm theo hồ sơ là: Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.

- *Lý do:* Giấy tờ cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận, ví dụ như giấy xác nhận ADN thì thủ tục rườm rà, tốn kém cho công dân. Có nhiều cặp vợ chồng không có tiền để thực hiện việc xét nghiệm ADN; trong trường hợp lưu bằng đĩa, vật dụng... thì việc lưu trữ và bảo quản chứng cứ này không đảm bảo vì đa số các xã chưa bố trí được phòng lưu trữ và bảo quản hồ sơ riêng.

1.2 Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ khoản 1, Điều 25 Luật Hộ tịch năm 2014 về Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con:

“- Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu.

- Giấy tờ, đồ vật hoặc chứng cứ khác chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm:

+ Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.

+ Trường hợp không có văn bản nêu trên thì phải có thư từ, phim ảnh, băng, đĩa, đồ dùng, vật dụng khác chứng minh mối quan hệ cha con, quan hệ mẹ con và văn bản cam đoan của cha, mẹ về việc trẻ em là con chung của hai người, có ít nhất hai người thân thích của cha, mẹ làm chứng.”

Thành:

“Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu và văn bản thừa nhận con chung”

2. Thủ tục: Quy trình cấp giấy chứng nhận tình trạng hôn nhân

2.1 Nội dung đơn giản hóa

- Sửa đổi thời gian giải quyết.

- *Lý do:* Rút ngắn thời gian từ 03 ngày xuống còn 01 ngày làm việc để thuận tiện và giải quyết nhanh chóng kịp thời cho công dân đối với những trường hợp đi vay vốn ngân hàng.

2.2 Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ về Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:

“Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu. Nếu người yêu cầu có đủ điều kiện, việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là phù hợp quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký cấp 01 bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có yêu cầu. Nội dung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải ghi đúng

tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu và mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”.

Thành:

“Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra, xác minh tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu. Nếu người yêu cầu có đủ điều kiện, việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là phù hợp quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký cấp 01 bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có yêu cầu. Nội dung Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải ghi đúng tình trạng hôn nhân của người có yêu cầu và mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân”.

II. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

1. Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sỹ, đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sỹ

1.1 Nội dung đơn giản hóa

- Thời hạn xác nhận vào đơn đề nghị thăm viếng.

- Lý do: quy định thời gian giải quyết là 01 ngày làm việc là tương đối dài, gây phiền hà cho thân nhân liệt sỹ.

1.2 Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi Điểm b, Khoản 1, Điều 17, Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC ngày 13/6/2014 của Bộ Liên bộ: Lao động – Thương binh – Xã hội, Tài chính về Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ:

“Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 01 ngày làm việc có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sỹ”.

Thành:

“Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 04 tiếng có trách nhiệm xác nhận vào đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sỹ”.

2. Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung thành phần hồ sơ.

- Lý do: Bổ sung “bản sao sổ hộ khẩu của gia đình” làm căn cứ pháp lý.

2.2. Kiến nghị thực thi

Bổ sung: “Bản sao sổ hộ khẩu” tại Khoản 1, Điều 23, Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTĐBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

III. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

KY
NO.

Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu

1. Nội dung đơn giản hóa

- Thời hạn niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư có nơi có đất, tài sản gắn liền với đất.

- Lý do: thời hạn quy định 15 ngày là quá ngắn.

2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi Điều c, Khoản 2, Điều 70, Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai về Trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu và đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất:

“Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong thời hạn 15 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai và gửi hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai”.

Thành:

“Niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ, xác nhận hiện trạng, tình trạng tranh chấp, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư nơi có đất, tài sản gắn liền với đất trong thời hạn 25 ngày; xem xét giải quyết các ý kiến phản ánh về nội dung công khai và gửi hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai”.